

Những yếu tố tác động đến xây dựng nền quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay

Ngày nhận bài: 19/12/2024 | Ngày phản biện: 20/12/2024 | Ngày xuất bản: 27/12/2024

Tác giả: Phan Mạnh Toàn; Hoàng Thu Trang

Tóm tắt: Xây dựng, từng bước hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là một đòi hỏi khách quan. Quá trình đó chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố, cả bên trong lẫn bên ngoài, cả khách quan lẫn chủ quan. Bài viết tập trung phân tích một số yếu tố tác động đến xây dựng nền quản trị quốc gia ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

1. Quan niệm về quản trị quốc gia

Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là đòi hỏi tất yếu của các quốc gia trong quá trình phát triển, bảo đảm sự phát triển bao trùm và bền vững. Khái niệm “quản trị quốc gia” chính thức được sử dụng trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước ta trong việc đổi mới mô hình quản lý xã hội kiểu cũ sang xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới, phù hợp với xu thế chung của thời đại.

Khái niệm “quản trị quốc gia” được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (2021) chính thức đề cập khi khẳng định: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả”⁽¹⁾. Tuy nhiên, xét theo một khía cạnh nào đó, kể từ khi Việt Nam chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế từ kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thể hiện bước đầu của sự chuyển đổi từ phương thức quản lý nhà nước kiểu cũ sang phương thức quản trị quốc gia. Phương thức mới này, xác lập vị trí của các chủ thể khác bên cạnh nhà nước là việc doanh nghiệp và các tổ

chức xã hội cùng tham gia vào quản lý quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam gắn liền với sự phát triển, hoàn thiện của ba chủ thể chính này cũng như quá trình giải quyết quan hệ giữa ba chủ thể đó thông qua mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội.

Sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, vị trí, tầm quan trọng của Nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội ngày càng được phân định rõ ràng và ngày càng thể hiện rõ vai trò của mình với tư cách là những chủ thể trong mô hình quản trị quốc gia. Sự phối hợp giữa các chủ thể cũng từng bước được xác lập, củng cố và phát triển. Năng lực cạnh tranh quốc gia được nâng cao góp phần không nhỏ vào việc gia tăng sự đồng thuận trong xã hội, tối ưu hoá việc sử dụng các nguồn lực quốc gia trong quá trình phát triển đồng thời nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập quốc tế nhằm tranh thủ tối đa sức mạnh ngoại lực vào phát triển đất nước...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, hoạt động, cơ chế phân công, phối hợp của các chủ thể này vẫn tồn tại không ít hạn chế, tác động tiêu cực đến quá trình xây dựng và hoàn thiện mô hình quản trị quốc gia ở Việt Nam. Do đó, nhất thiết phải có nhận thức đầy đủ hơn nữa về vị trí, vai trò của các chủ thể trong nền quản trị quốc gia; trên cơ sở đó có phương hướng, giải pháp đổi mới cơ cấu, tổ chức, hoạt động của các chủ thể này trong thời gian tới để "nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia", đồng thời tiếp tục "đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả", đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bao trùm, nhanh và bền vững theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Cùng với yêu cầu của công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, việc đổi mới mô hình quản lý phát triển xã hội theo hướng xây dựng, hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại ở nước ta còn xuất phát từ chính yêu cầu của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế khi quá trình này đòi hỏi các quốc gia, trong đó có Việt Nam, phải đa dạng hóa các chủ thể quản lý phát triển xã hội bên cạnh nhà nước, nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về mọi mặt; đồng thời giải quyết tốt các vấn đề toàn cầu nảy sinh như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, tội phạm xuyên biên giới, chủ nghĩa khủng bố quốc tế... trên cơ sở có sự tham gia hợp tác của các quốc gia, dân tộc, các đối tác, các tổ chức khác nhau...

Như vậy, có thể khẳng định, việc xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả ở Việt Nam hiện nay không chỉ xuất phát từ yêu cầu của công cuộc phát triển đất nước trong thời kỳ mới mà còn phù hợp với xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang lôi cuốn tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới tham gia. Bởi thế, xây dựng và từng bước hoàn thiện mô hình quản trị quốc gia Việt Nam hiện đại, hiệu quả là một tất yếu khách quan.

2. Những yếu tố tác động đến xây dựng nền quản trị quốc gia ở Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay

Một là, tác động của quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế. Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế trước hết trên lĩnh vực kinh tế đã khiến cho quá trình phát triển kinh tế của mỗi quốc gia không thể tồn tại một cách biệt lập mà ngày càng ảnh hưởng và chế ước lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ hay trong lưu thông vốn, chuyển giao khoa học công nghệ. Quá trình này làm nảy sinh những mối liên hệ tương hỗ có tác dụng gắn kết, thúc đẩy sự hợp tác, phát triển kinh tế giữa các quốc gia. Khi nền kinh tế của các quốc gia không tồn tại biệt lập mà có quan hệ đa chiều trong một sân chơi chung, tất yếu đòi hỏi phải có các nguyên tắc, luật lệ, chuẩn mực mang tính quốc tế và trở thành những giá trị chung yêu cầu các quốc gia phải tuân thủ.

Để thích ứng với luật chơi chung đó, đòi hỏi nhà nước của các quốc gia phải thay đổi phương thức quản lý điều hành đất nước, quản lý phát triển kinh tế xã hội, sửa đổi thể chế, pháp luật, chính sách... theo hướng xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại với sự tham gia của các chủ thể quản lý phát triển xã hội bên cạnh nhà nước. Thực tế chứng minh, trong quá trình toàn cầu hoá, mô hình quản trị quốc gia của các nước càng hoàn thiện thì càng tăng năng lực cạnh tranh của quốc gia, càng bảo đảm cho quốc gia đó thích ứng với quá trình toàn cầu hoá trên cơ sở tận dụng triệt để thời cơ, hạn chế những rủi ro. Xét trên phương diện này, toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế là một trong những nhân tố có tác động mạnh mẽ đến quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia của các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Hai là, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng là một trong những nhân tố tác động lớn đến quá trình xây dựng và từng bước hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay, bởi lẽ nó đã và đang đặt ra

nhiều nhiệm vụ mới trong quản lý phát triển xã hội bên cạnh các nhiệm vụ truyền thống của nhà nước. Ở Việt Nam, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xuất hiện thêm nhiều cách thức sản xuất, kinh doanh thông qua môi trường mạng và các vấn đề xã hội đi kèm, khiến Nhà nước phải có phương thức quản lý mới đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Nhà nước phải thay đổi để thích ứng với những hình thức giao tiếp mới được tạo ra từ chính sự phát triển của khoa học - công nghệ hiện đại trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đồng thời, cũng phải chuyển hướng để quản lý hiệu quả các quan hệ xã hội trong môi trường ảo ngày càng phức tạp. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo cơ sở cho doanh nghiệp và người dân có thể tiếp cận các thông tin từ nhiều chiều với nhiều phương tiện, nguồn khác nhau. Do đó, yêu cầu đặt ra đối với nhà nước là phải minh bạch, linh hoạt về phương thức quản lý, điều hành: Thay vì quản lý xã hội theo lối mệnh lệnh hành chính, áp đặt từ trên xuống như là chủ thể duy nhất, thì để thích ứng với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần có sự tham gia của các chủ thể khác, nhất là của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đại diện cho tiếng nói, quyền, lợi ích của nhân dân; Thay vì cơ chế quản lý kinh tế theo kiểu tập trung, bao cấp thì Nhà nước phải chuyển sang quản lý theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của đa dạng các chủ thể; Thay vì quản lý xã hội bằng những mệnh lệnh hành chính thì phải chuyển sang quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Xét theo phương diện này, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang có những tác động lớn đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả ở Việt Nam hiện nay. Mặc dù có nhiều tác động tích cực, song cũng có không ít tác động tiêu cực nảy sinh, đặt ra những thách thức đối với quá trình xây dựng, hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở nước ta hiện nay.

Ba là, nhận thức và năng lực lãnh đạo, quản lý; năng lực tổ chức, hoạt động của các chủ thể trong nền quản trị quốc gia. Việc xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay chịu sự tác động rất lớn bởi các nhân tố liên quan đến trình độ nhận thức; năng lực lãnh đạo, quản lý; năng lực tổ chức, hoạt động của các chủ thể trong nền quản trị quốc gia hiện nay.

Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản là một chủ thể đặc biệt và quan trọng trong nền quản trị quốc gia. Quá trình xây dựng và từng bước hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào nhận thức, năng lực, phương thức lãnh đạo của Đảng. Nếu nhận thức rõ, quyết tâm chính trị cao sẽ có biện pháp quyết liệt trong đổi mới phương thức, cách thức quản lý, điều hành xã hội một cách triệt để, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước. Bên cạnh đó, quá trình này diễn ra nhanh hay chậm còn phụ thuộc rất lớn vào năng lực lãnh đạo của Đảng đối với các chủ thể trong nền quản trị và các hoạt động quản trị quốc gia. Để Đảng thực hiện tốt sự lãnh đạo của mình, cần phải xác định rõ vị trí, vai trò của Đảng trong nền quản trị quốc gia. Càng xác định rõ vị trí, vai trò của Đảng trong nền quản trị quốc gia với những quy định cụ thể thì càng phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quá trình xây dựng, hoàn thiện nền quản trị quốc gia minh bạch, hiện đại, hiệu quả.

Cùng với sự lãnh đạo của Đảng, nhận thức và năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước cũng là nhân tố tác động lớn đến quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay. Trong nền quản trị quốc gia hiện đại, Nhà nước không phải là chủ thể duy nhất trong quản lý phát triển xã hội mà còn có các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Sự thay đổi vị trí, vai trò của các chủ thể đòi hỏi Nhà nước cũng phải thay đổi tư duy, nhận thức về vị trí, vai trò của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong mối quan hệ với Nhà nước.

Tuy nhiên, việc chuyển đổi nhận thức từ đối tượng quản lý, sang đối tác quản trị không phải dễ thực hiện bởi tư duy quản lý cũ rất khó thay đổi và tình trạng quan liêu, cửa quyền, lợi ích nhóm vẫn tồn tại trong tổ chức, hoạt động của một số cơ quan Nhà nước. Do đó, quá trình thay đổi tư duy, nhận thức của Nhà nước về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quan hệ của các chủ thể trong quản trị quốc gia sẽ tác động đến quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam. Bên cạnh đó, mặc dù trong quản trị quốc gia có sự đa dạng hoá các chủ thể tham gia quản lý, phát triển xã hội, nhưng Nhà nước vẫn là chủ thể đóng vai trò quan trọng nhất, bởi Nhà nước thay mặt Nhân dân thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, quản lý các nguồn lực kinh tế, quản lý sự phát triển xã hội, hướng đến mục tiêu chung.

Để Nhà nước thực sự phát huy được vai trò của mình trong nền quản trị quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý phát triển xã hội trên cơ sở phối hợp nhịp nhàng

với các chủ thể khác, nhất thiết phải đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Chỉ khi đó, việc quản lý phát triển xã hội mới đáp ứng được các tiêu chí chung của nền quản trị quốc gia hiện đại như: Bảo đảm tính pháp quyền trong thực hiện quyền lực công; Bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình; Bảo đảm sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội vào quá trình hoạch định, thực thi chủ trương, chính sách, pháp luật công khai, minh bạch theo luật định...⁽²⁾.

Vì thế, Đại hội XIII xác định “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả”, đồng thời nhấn mạnh phải trên cơ sở gắn liền với vấn đề xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước: “Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo...; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật”⁽³⁾.

Một trong những nhân tố tác động lớn đến quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay là nhận thức, năng lực tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Tiếp cận theo quan điểm quản trị quốc gia, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội không phải là đối tượng mà là đối tác của nhà nước, là những chủ thể quan trọng trong quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức và thực hiện các quyết sách quản trị quốc gia. Do đó, đối với việc xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia, nhận thức của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội về vị trí, vai trò của họ trong mô hình quản trị quốc gia có tác động rất lớn. Rõ ràng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội không nhận thức rõ vai trò của mình và không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ với tư cách là chủ thể quản lý phát triển xã hội, sẽ cản trở quá trình xây dựng, hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả.

Bốn là, vấn đề xác định mục tiêu của quản trị quốc gia. Xét một cách tổng thể, mục tiêu tổng quát mà nền quản trị quốc gia Việt Nam hướng tới là điều hành và giải quyết các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội của quốc gia trên cơ sở một hệ thống thể chế, cơ chế, quy trình... mà trong đó, tất cả các chủ thể: nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đều có thể tham gia các quyết định liên quan đến lợi ích của mình, đồng thời thực hiện các quyền hợp pháp cũng như nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội của mình.

Bên cạnh đó, mục tiêu mà quản trị quốc gia Việt Nam hướng đến còn là đảm bảo sự hài hòa về quyền và lợi ích của các chủ thể trên cơ sở bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, tạo sự đồng thuận xã hội. Ngoài ra, mục tiêu mà quản trị quốc gia Việt Nam hướng tới là một nền quản trị dân chủ, cởi mở bảo đảm giải quyết hài hoà giữa lợi ích công và tư, nâng cao phúc lợi xã hội, sự thịnh vượng chung cho tất cả các cá nhân, gia đình và xã hội. Đây chính là nền tảng để chúng ta xác định mục tiêu quản trị quốc gia trên các lĩnh vực cụ thể, chẳng hạn: Trên lĩnh vực kinh tế, mục tiêu mà quản trị quốc gia Việt Nam hướng tới chính là tối ưu hoá lợi ích kinh tế, phát triển cân bằng, bền vững về môi trường, duy trì sự thịnh vượng chung của quốc gia thông qua việc tạo lập môi trường, thể chế, chính sách kinh tế công bằng, bình đẳng, minh bạch, ổn định.

Trên lĩnh vực xã hội, mục tiêu của quản trị quốc gia là không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống của con người về mọi mặt, cùng với đó, hướng đến tạo lập sự gắn kết giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng, xây dựng sự đồng thuận xã hội trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, mục tiêu của quản trị quốc gia là bảo vệ cho được độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia, tạo lập và duy trì cho được một môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên lĩnh vực chính trị, mục tiêu của quản trị quốc gia là bảo đảm quyền tham gia và sự bình đẳng trong việc thực hiện quyền lực chính trị của công dân, các nhóm cộng đồng, các tổ chức xã hội... phát huy ngày một tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân. Trên lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, nền quản trị quốc gia Việt Nam có mục tiêu là nâng cao vị thế và uy tín của quốc gia trên trường quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, trách nhiệm quốc gia trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc và thực hiện các nghĩa vụ quốc tế...⁽⁴⁾.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc xác định mục tiêu trong từng giai đoạn cụ thể phù hợp hay không, khả thi hay không khả thi sẽ tác động rất lớn đến quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay.

Năm là, vấn đề xác định phương thức và công cụ quản trị quốc gia. Khác với mô hình quản lý xã hội truyền thống, vận hành theo phương thức quyền lực tập trung vào nhà nước, quản lý xã hội chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính, quản trị quốc gia là mô hình

quản lý đa chủ thể và phải bảo đảm việc ra quyết định tập thể trong quá trình xây dựng, thực hiện và đánh giá hiệu quả các chính sách công. Do đó, để xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả đòi hỏi phải thay đổi phương thức và các công cụ quản trị một cách phù hợp. Nếu xác định mục tiêu đúng, trúng và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước gắn liền với việc xây dựng, hoàn thiện nền quản trị quốc gia mà không có phương thức, công cụ đúng để hiện thực hoá thì cũng không thể thực hiện thành công những mục tiêu đã đặt ra.

Các phương thức, công cụ chủ yếu trong mô hình quản trị quốc gia nói chung hiện nay bao gồm: phương thức phối hợp, hợp tác, phương thức phân quyền, phương thức trao quyền, phương thức tự quản, thể chế (chính thức và phi chính thức), thông tin, kinh tế và tài chính, kỹ thuật và công nghệ... Trong bối cảnh hiện nay, cần căn cứ vào điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước, với các mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn để xác định các phương thức và công cụ hợp lý, nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền quản trị quốc gia với lộ trình phù hợp. Việc xác định, lựa chọn phương thức, công cụ đúng, phù hợp sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả của quá trình xây dựng, hoàn thiện nền quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay.

Tóm lại, xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam hiện nay là một xu thế khách quan, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong quá trình đó, cần nhận thức rõ hệ thống các yếu tố tác động đan xen, phức tạp, nhiều chiều; trên cơ sở đó mới có thể có những giải pháp phù hợp, hiệu quả, khả thi để thúc đẩy, phát huy những tác động tích cực, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực của từng nhân tố, nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng và từng bước hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

(1), (3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.1, tr.203, 203.

(2) Xem Phạm Văn Linh (2021), Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hoạt động hiệu lực và hiệu quả ở Việt Nam, Tạp chí Cộng sản (online), theo <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/->

/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/xay-dung-va-hoan-thien-nen-quan-tri-quoc-gia-hien-dai-hoat-dong-hieu-luc-hieu-qua-o-viet-nam, ngày 10/7.

(4) Nguyễn Văn Thôi (2021), Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài “Một số vấn đề lý luận về quản trị quốc gia”, Hội đồng Khoa học Tạp chí Cộng sản, H., tr. 93-95.